

Số: /BC - CTK

Bắc Giang, ngày tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế- xã hội tháng 1 tỉnh Bắc Giang

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Sản xuất nông nghiệp trong tháng các địa phương trên địa bàn tỉnh đang tập trung thu hoạch các cây màu vụ đông, năm nay thời tiết thuận lợi nên năng suất các loại cây trồng, rau màu cho thu hoạch cơ bản ổn định và cao hơn so với cùng kỳ năm trước; việc chuẩn bị mọi điều kiện cho vụ chiêm xuân đang được các cấp, ngành chỉ đạo triển khai theo đúng kế hoạch. Chăn nuôi trong tỉnh cơ bản ổn định, mặc dù đàn trâu, đàn bò vẫn có xu hướng giảm nhẹ nhưng đàn lợn và đàn gia cầm vẫn ổn định so với tháng trước và so với cùng kỳ năm trước.

a. Nông nghiệp

Trồng trọt

Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ đông năm 2023-2024 ước đạt 21,5 nghìn ha, giảm 0,9% so với cùng kỳ. Trong đó: cây ngô ước đạt 4.715 ha, tăng 0,8%; khoai lang ước đạt 1.836 ha, tăng 3,4%; cây lạc ước đạt 943,6 ha, giảm 1,4%; rau các loại ước đạt 12.750 ha, giảm 2,3%. Mặc dù diện tích đất canh tác các loại cây trồng trên địa bàn tỉnh ngày càng bị thu hẹp để chuyển đổi sang đất đô thị và công nghiệp, tuy nhiên diện tích gieo trồng cây màu vụ đông tương đối ổn định qua các năm vì hiệu quả kinh tế mang lại ổn định, thời gian gieo trồng ngắn.

Diện tích cày ải làm đất vụ chiêm xuân tính đến 15/1/2024 ước đạt 21.070 ha, bằng 75% so với cùng kỳ.

Diện tích gieo trồng một số cây trồng

4,7
nghìn ha
↑0,9%

Ngô

1,8
nghìn ha
↑3,4%

Khoai lang

0,9
nghìn ha
↓1,4%

Lạc

1,8
nghìn ha
↓2,3%

Rau các loại

Chăn nuôi

Tổng đàn trâu ước đạt 30.380 con, giảm 2,3% so với cùng kỳ. Số con xuất chuồng tháng 1 ước đạt 829 con, giảm 1,4% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng trong tháng ước đạt 219 tấn, giảm 1,8% so với cùng kỳ.

Tổng đàn bò ước đạt 110.500 con, giảm 2,7% so với cùng kỳ. Số con xuất chuồng tháng 1 ước đạt 2.880 con, giảm 0,7% so với cùng kỳ năm trước. So với cùng kỳ, sản lượng thịt hơi xuất chuồng tháng 1 ước đạt 476 tấn, giảm 0,8%.

Quy mô tổng đàn trâu, đàn bò tiếp tục xu hướng giảm do diện tích chăn thả ngày càng thu hẹp, hiệu quả kinh tế thấp, nhu cầu sử dụng làm sức kéo giảm.

Tổng đàn lợn ước đạt 923 nghìn con, tăng 0,3% so với cùng kỳ. Số con xuất chuồng tháng 1 ước đạt gần 191,8 nghìn con, tăng 0,6% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng tháng 1 ước đạt trên 15,3 nghìn tấn, tăng 0,7% so với cùng kỳ.

Tổng đàn gia cầm ước tính có 20,5 triệu con, tăng 2,1% so với cùng kỳ 2023. Trong đó đàn gà ước đạt 18 triệu con, tăng 2,5% so với cùng kỳ.

Sản lượng thịt hơi gia cầm xuất chuồng tháng 1 ước đạt 6.230 tấn, tăng 3,9% so với cùng kỳ. Trong đó, sản lượng thịt gà xuất chuồng tháng 1 ước đạt 5.220 tấn, tăng 4,8%.

Sản lượng trứng gia cầm tháng 1 ước đạt 22,6 triệu quả, tăng 0,3% so với cùng kỳ. Trong đó, sản lượng trứng gà tháng 1 ước đạt 11,5 triệu quả, tăng 0,7%.

Quy mô, sản lượng thịt gia cầm trên địa bàn tiếp tục xu hướng tăng trong những năm gần đây do kiểm soát tốt được dịch bệnh, thị trường tiêu thụ ổn định, hiệu quả kinh tế mang lại tốt cho người chăn nuôi.



b. Sản xuất lâm nghiệp

Trong tháng 1 trên địa bàn tỉnh không xảy ra tình trạng chặt phá rừng tự nhiên để trồng rừng kinh tế, không có vụ cháy rừng xảy ra trên địa bàn.

Công tác trồng rừng: Trong tháng toàn tỉnh trồng được 390 nghìn cây phân tán, tăng 2,4% so với cùng kỳ và 395 ha rừng tập trung, tăng 0,8% so với cùng kỳ năm trước, Diện tích rừng trồng chủ yếu ở các huyện Lục Ngạn, Lục Nam, Sơn Động, Yên Thế.

Khai thác gỗ, và lâm sản: Tháng 1 sản lượng khai thác gỗ ước đạt 72.690 m³, tăng 1,3% so với thực hiện cùng kỳ năm trước. Ước tháng 1 khai thác được 6.020 Ste củi, giảm 0,1% so với cùng kỳ. Việc khai thác gỗ trên địa bàn được kiểm tra, giám sát chặt chẽ tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

c. Sản xuất thủy sản

Trong tháng tình hình thời tiết thuận lợi cho hoạt động sản xuất thủy sản, lượng nước đủ đảm bảo mặt nước nuôi trồng, việc sản xuất và cung ứng giống đáp ứng đầy đủ nhu cầu của địa phương.

Tổng sản lượng thủy sản tháng 1 ước đạt 4.181,2 tấn, tăng 1,2% so với cùng kỳ. Trong đó: sản lượng thủy sản nuôi trồng tháng 1 ước đạt 3.903,7 tấn, tăng 1,5%; sản lượng thủy sản khai thác tháng 1 ước đạt 277,5 tấn, giảm 2,6%.

2. Sản xuất công nghiệp

Tình hình hình sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh trong tháng tiếp tục đà phục hồi mạnh mẽ của các tháng cuối năm 2023.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)

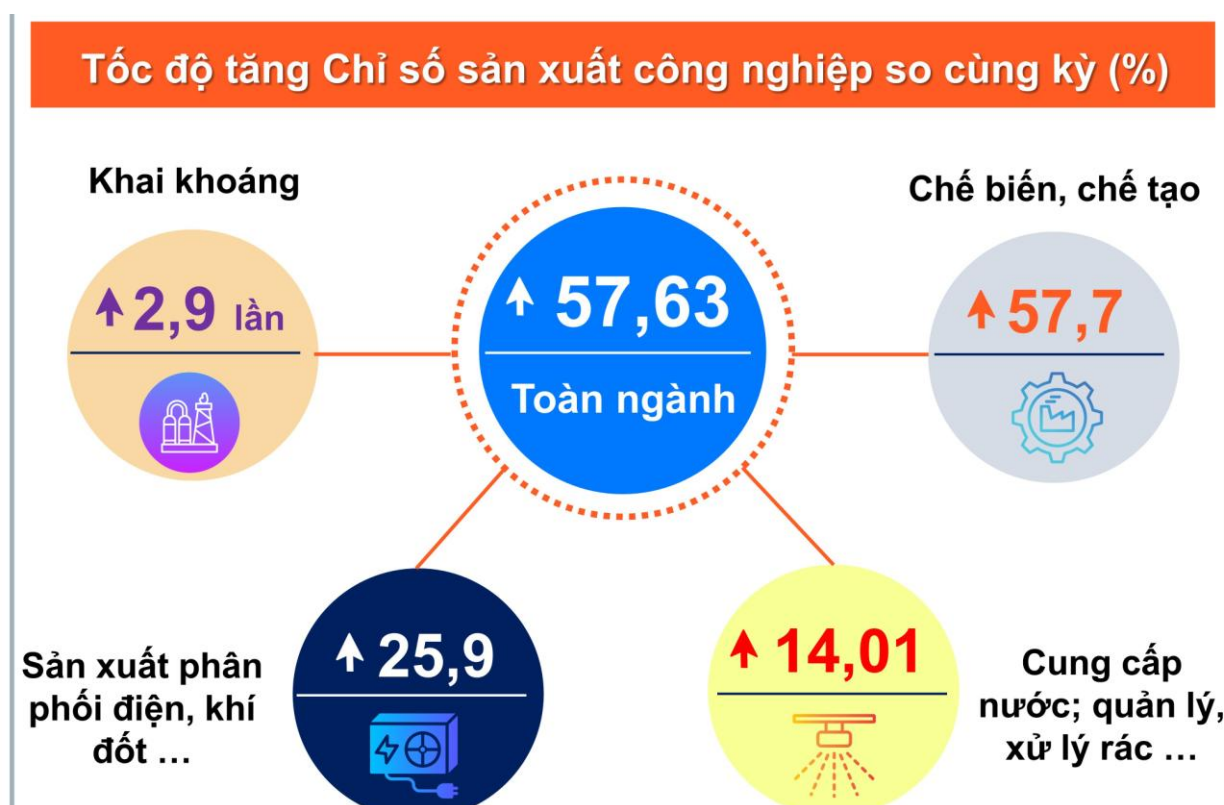
Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP tháng 1 ước đạt 98,17% so với tháng trước và tăng 57,63% so với cùng kỳ. Trong đó;

Ngành khai khoáng ước đạt 292,52%, đóng góp 5,91 điểm phần trăm vào mức tăng chung; ngành công nghiệp chế biến chế tạo ước đạt 157,7%, đóng góp 49,67 điểm phần trăm; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng ước đạt 125,9%, đóng góp 1,84 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước hoạt động và xử lý nước thải ước đạt 114,01%, đóng góp 0,21 điểm phần trăm vào mức tăng chung.

Tháng 1 hầu hết các ngành sản xuất đều tăng cao so với cùng kỳ năm trước bởi tháng 1 năm trước các doanh nghiệp sản xuất nghỉ Tết Nguyên đán, thời gian sản xuất chỉ bằng 75% năm nay, hơn nữa tháng 1 năm trước các doanh nghiệp đang bị ảnh hưởng nặng nề của suy thoái kinh tế nên tháng 1 năm trước sản lượng sản xuất đạt thấp.

Các doanh nghiệp FDI sản xuất các sản phẩm điện tử vẫn là những nhân tố chính đóng góp vào quy mô giá trị sản xuất cũng như mức tăng trưởng cao trong tháng 1. Bên cạnh đó, tháng 1 cũng ghi nhận sự trở lại của một số ngành như: khai thác Than có mức tăng 41,35% so với tháng trước và tăng 2,93 lần so với cùng kỳ (nguyên nhân do cùng kỳ năm trước Công ty Than 45 chưa được cấp phép khai thác lộ thiên, chủ yếu khai thác hầm lò nên sản lượng đạt thấp); sản xuất trang phục có mức tăng 36,15% so với cùng kỳ (Sản xuất trang phục cùng kỳ năm trước bị giảm sút mạnh do thiếu đơn hàng).

Tuy nhiên vẫn còn một số lĩnh vực còn gặp khó khăn có mức giảm so với cùng kỳ như: sản xuất đồ uống giảm 16,76%; in sao chép bản ghi các loại giảm 10,69%; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất giảm 0,71%. Tuy nhiên các ngành này chiếm tỷ trọng nhỏ nên cũng không tác động nhiều đến tốc độ tăng.

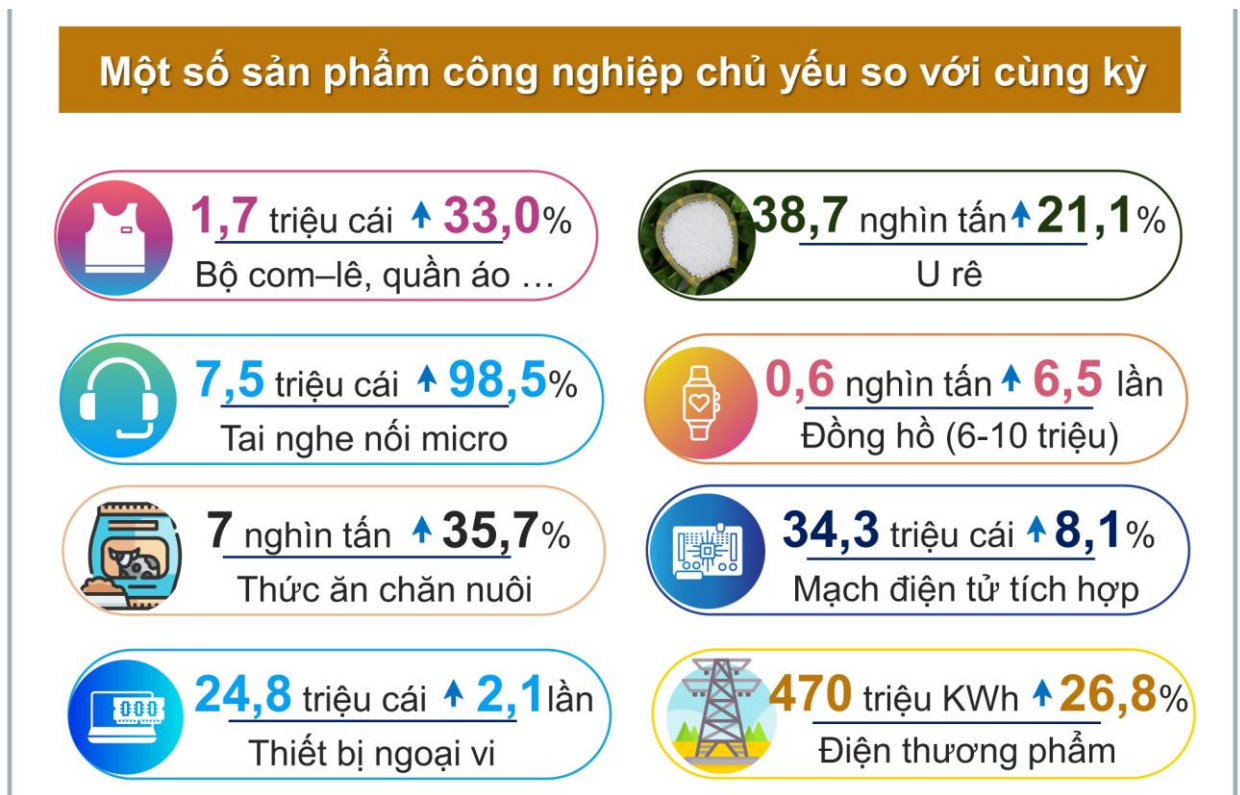


Sản phẩm công nghiệp

Các sản phẩm chủ lực có mức tăng cao so với cùng kỳ có thể kể đến như: than đá các loại ước đạt 88.253 tấn, tăng 2,93 lần; Đồng hồ thông minh có giá từ 3-6 triệu ước đạt 686 nghìn cái, tăng 2,55 lần; Đồng hồ thông minh có giá từ 6-10

triệu ước đạt 639,9 nghìn cái, tăng 6,52 lần; tai nghe có micro ước đạt 7,5 triệu cái, tăng 98,6%; thiết bị ngoại vi nhập, xuất khác ước đạt 24,8 triệu cái, tăng 2,15 lần. Bên cạnh đó một số sản phẩm có sản lượng giảm so với cùng kỳ như: mạch in khác ước đạt 52,5 triệu chiếc, giảm 9,47%; bia hơi ước đạt 452 nghìn lít, giảm 16,76%; giấy copy 6.360 tấn, giảm 10,69%; thuốc chưa pênexilin hoặc kháng sinh dạng bột ước đạt 3.000 kg, giảm 28,61%.

Một số sản phẩm công nghiệp quan trọng khác cũng có mức tăng khá cao so với cùng kỳ như: pin khác ước đạt 4.024 nghìn viên quy chuẩn 1,5V, tăng 21,47%; ure ước đạt 1.176 tấn, tăng 32,94%; áo sơ mi người lớn ước đạt 6,59 nghìn cái, tăng 2,53 lần; điện sản xuất ước đạt 470 triệu Kwh, tăng 26,78%; điện thương phẩm ước đạt 3.215 triệu Kwh, tăng 16,92%; gỗ cửa hoặc xẻ ước đạt 24.374 m³, tăng 42,13%.



3. Đăng ký doanh nghiệp

Ngay từ những ngày đầu năm 2024, thu hút đầu tư toàn tỉnh đã có những tín hiệu khởi sắc với 7 dự án cấp mới và 4 lượt dự án điều chỉnh tăng vốn, tổng vốn đầu tư quy đổi đạt 195,4 triệu USD, bằng xấp xỉ 25% cùng kỳ năm 2023.

Bên cạnh đó, công tác phát triển doanh nghiệp cũng đạt kết quả khá tích cực với 186 doanh nghiệp và 11 chi nhánh, văn phòng, 47 địa điểm kinh doanh thành lập mới, với số vốn đăng ký là 3.668 tỷ đồng

Trong tháng 1 có 23 doanh nghiệp, chi nhánh văn phòng giải thể và có 31 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động.

Tổng số DN trên địa bàn toàn tỉnh được cấp mới đăng ký kinh doanh đến nay: 15.854 DN (trong đó: DNTN:475; TNHH:3.229; TNHH 1TV: 9.492; CP: 2.658) và 1.606 chi nhánh, VPDD; tổng vốn đăng ký là 176.220 tỷ đồng. Riêng DN FDI có 585 doanh nghiệp, số vốn đăng ký là 4,429 tỷ USD.

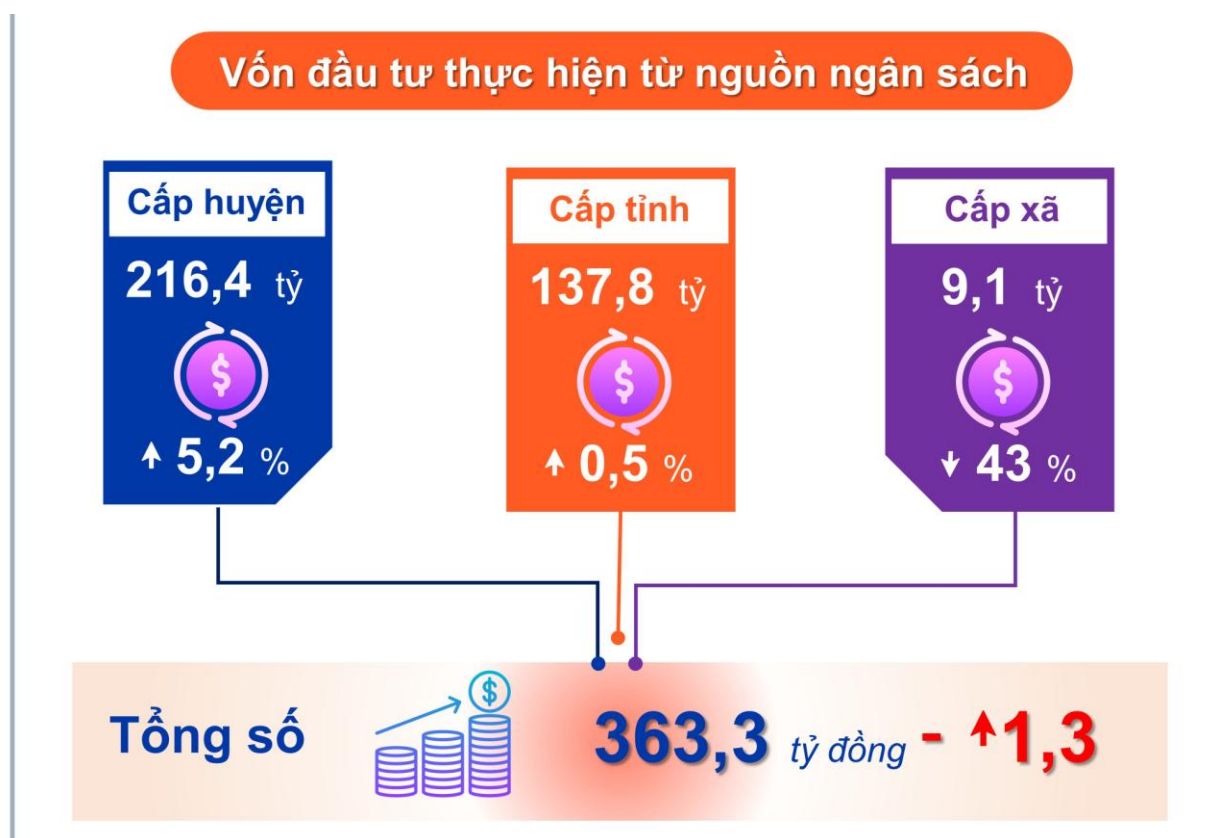
4. Thực hiện vốn đầu tư

Những khó khăn của năm 2023 như: giá nguyên liệu đầu vào tăng cao, nhiên liệu như xăng, dầu, điện liên tục tăng giá; doanh nghiệp khó tiếp cận nguồn vốn; tiến độ giải phóng mặt bằng chậm; nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh giảm sút mạnh nên đã ảnh hưởng cân đối nguồn vốn để giải ngân... tiếp tục tác động mạnh đến việc giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Tổng vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Bắc Giang tháng 1/2024 ước đạt 363,3 tỷ đồng, tăng 1,28% so với cùng tháng năm trước. Trong đó, vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước cấp tỉnh ước đạt 137,8 tỷ đồng, tăng 0,54% so với cùng tháng năm trước; Vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước cấp huyện ước đạt 216,4 tỷ đồng, tăng 5,21% so với cùng tháng năm trước; Vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước cấp xã ước đạt 9,1 tỷ đồng giảm 43% so với cùng tháng năm trước, do kế hoạch vốn nguồn xã năm nay được phân bổ thấp.

Khối lượng vốn đầu tư thực hiện trong tháng tập trung chủ yếu ở các dự án công trình chuyển tiếp. Trong đó, một số dự án công trình có giá trị thực hiện vốn đầu tư lớn trong tháng 1/2024, như: Công trình “Dự án xây dựng cầu và đường dẫn nối cảng Mỹ An-QL31-QL1 và tuyến nhánh hồ Suối Nứa - Khuôn Thần trên địa bàn huyện Lục Nam và Lục Ngạn” ước đạt 50 tỷ đồng; Công trình “Xây dựng cầu Đồng Việt và đường dẫn lên cầu, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang” ước đạt 50 tỷ

đồng; Công trình “Đường nối QL37 - QL17 - Võ Nhai, Thái Nguyên” ước đạt 20 tỷ đồng; Công trình “Dự án nút giao liên thông giữa đường trục Vôi với cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn” ước đạt 18 tỷ đồng; ...



5. Tài chính, ngân hàng

a. Thu, chi ngân sách Nhà nước

Về Thu:

Tổng thu nội địa toàn tỉnh tháng 1/2024 ước đạt 1.930 tỷ đồng, bằng 84,1% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó; Thu tiền sử dụng đất ước đạt 429,8 tỷ đồng, tăng 17,2%; Thu từ thuế, phí ước đạt 1.500,2 tỷ đồng, giảm 22,1%.

Một số sắc thuế có mức tăng cao so với cùng kỳ như: thuế bảo vệ môi trường đạt 30 tỷ, tăng 51,6%; thu từ quỹ đất công ích đạt 4,6 tỷ, tăng 2,05 lần; phí, lệ phí đạt 29,6 tỷ, tăng 12,6%. Các sắc thuế được giao thu cao song mức thu vẫn đạt thấp so với cùng kỳ như: Thu doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 980 tỷ, giảm 25,5%; thuế ngoài quốc doanh ước đạt 198 tỷ, giảm 31,1%; thuế thu nhập cá nhân ước đạt 108,4 tỷ, giảm 1,9% so với cùng kỳ.

Về chi ngân sách địa phương: Ngân sách địa phương vẫn cơ bản đảm bảo được các nhiệm vụ chi theo dự toán được giao, trong đó tiếp tục ưu tiên các khoản chi cho đầu tư phát triển và chi thường xuyên đối với các ngành then chốt, như: giáo dục, y tế, văn hóa, quản lý hành chính, đảm bảo an ninh quốc phòng và an sinh xã hội.

b. Hoạt động ngân hàng

Trong tháng các ngân hàng thương mại trên địa bàn tiếp tục đồng hành cùng người dân, doanh nghiệp trong việc cắt giảm chi phí, thủ tục vay vốn, mở rộng đối tượng khách hàng, thực hiện đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ.

Lãi suất huy động, lãi suất cho vay trong tháng của các ngân hàng, tổ chức tín dụng vẫn tiếp tục duy trì ở mức thấp, có một số ngân hàng tiếp tục điều chỉnh giảm cả lãi suất huy động và cho vay từ 0,05% đến 1,5%.

Công tác huy động vốn: Các ngân hàng thương mại trên địa bàn tiếp tục đẩy mạnh công tác huy động vốn bằng nhiều giải pháp như: đa dạng hóa các sản phẩm; tăng cường tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm, dịch vụ; quan tâm chăm sóc khách hàng tận tình chu đáo... Tổng nguồn vốn huy động ước tính đến 31/1 đạt 106.000 tỷ đồng, giảm 0,6% so với cùng kỳ năm 2023.

Công tác cho vay: Các tổ chức tín dụng tiếp tục mở rộng đối tượng cho vay, chú trọng vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhất là lĩnh vực ưu tiên: cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn; cho vay các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp; kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro như chứng khoán, bất động sản. Ước tính đến 31/01 dư nợ toàn tỉnh đạt 965.800 tỷ đồng, tăng 0,9% so với cùng kỳ.

Công tác thu, chi tiền mặt: Trong tháng Ngân hàng Nhà nước và Kho bạc Nhà nước thực hiện tốt công tác thu, chi xuất nhập tiền mặt đảm bảo đáp ứng nhu cầu thu chi tiền mặt trên địa bàn tỉnh, đảm bảo an toàn theo đúng quy định; công tác kế toán và thanh toán không dùng tiền mặt hàng tháng tiếp tục tăng. Tổng thu tiền mặt đến hết tháng 1 ước đạt 30 nghìn tỷ đồng; chi tiền mặt ước đạt 29 nghìn tỷ đồng; thanh toán không dùng tiền mặt ước đạt 70 nghìn tỷ đồng, tăng 14,4% so với tháng trước.

6. Thương mại, dịch vụ, giá cả

Hoạt động Thương mại dịch vụ trên địa bàn tỉnh diễn ra khá nhộn nhịp theo đúng đặc trưng của tháng gần tết nguyên đán.

a. Tổng mức bán lẻ hàng hóa

Doanh thu bán lẻ tất cả các nhóm hàng đều tăng so với cùng kỳ, tổng mức bán lẻ hàng hóa, tháng 1/2024 ước đạt 4.012 tỷ đồng tăng 2,6% so với tháng trước và tăng 13,6% so với cùng kỳ năm trước. Biến động một số ngành trong tháng 1 có tỷ trọng cao như sau:

Ước tính doanh thu bán lẻ nhóm hàng lương thực, thực phẩm đạt 1.292,8 tỷ đồng, tăng 5,8% so với tháng trước và tăng cao 18% so cùng tháng năm trước.

Nhóm hàng may mặc: Doanh thu tháng 1/2024 ước đạt 209,8 tỷ đồng, tăng 5,1% so tháng trước và tăng 9,4% so cùng tháng năm trước.

Nhóm hàng Đồ dùng trang thiết bị gia đình: Doanh thu tháng 1/2024 ước đạt 475,9 tỷ đồng, tăng 7,4% so tháng trước và tăng 5,1% so cùng tháng năm trước.

Doanh thu nhóm gỗ và VLXD tháng 1/2024 ước đạt gần 760,1 tỷ đồng, giảm 6,7% so tháng trước và tăng 9,3% so cùng tháng năm trước.

Nhóm xăng dầu các loại: Doanh thu trong tháng ước đạt 620,3 tỷ đồng, tăng 1% so với tháng trước và tăng 28,5% so cùng kỳ.

Nguyên nhân tháng 1 doanh thu tất cả các ngành hàng, dịch vụ đều tăng cao so với cùng kỳ năm trước bởi tháng 1 năm trước rơi vào Tết Nguyên đán, tình hình kinh tế trên địa bàn cũng như cả nước bị ảnh hưởng nặng nề của suy thoái kinh tế thế giới.



b. Doanh thu các ngành dịch vụ

Các hoạt động dịch vụ trong tháng ổn định có mức tăng nhẹ so với tháng trước và tăng cao so với cùng kỳ năm trước. Kết quả hoạt động của một số ngành chính như sau:

Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống tháng 1 ước đạt 469,8 tỷ đồng, tăng 3,6% so tháng trước, tăng 15,5% so cùng kỳ. Trong đó, doanh thu dịch vụ ăn uống ước đạt 418,9 tỷ đồng, tăng 5,1% so tháng trước và tăng 13,9% so cùng kỳ năm trước.

Doanh thu các ngành dịch vụ khác tháng 1 ước đạt 1.116,1 tỷ đồng, tăng 3,2% so tháng trước và tăng 17,49% so với cùng kỳ. Trong đó; dịch vụ giáo dục và đào tạo ước 14,7 tỷ đồng, tăng 35,5% so với cùng kỳ; dịch vụ y tế và hoạt động

trợ giúp xã hội ước đạt 117,3 tỷ đồng, tăng 28,3% so với cùng kỳ; dịch vụ nghệ thuật, vui chơi và giải trí ước đạt 46,6 tỷ đồng, tăng 33,2% so với cùng kỳ; hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác ước đạt 85,5 tỷ đồng, tăng 14% so với cùng kỳ.

Doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 1 ước đạt 601,7 tỷ đồng, tăng 22,6% so với cùng kỳ; Doanh thu dịch vụ kinh doanh bất động sản tính cho tiêu dùng ước đạt 3,6 tỷ đồng, tăng 11% so với cùng kỳ.

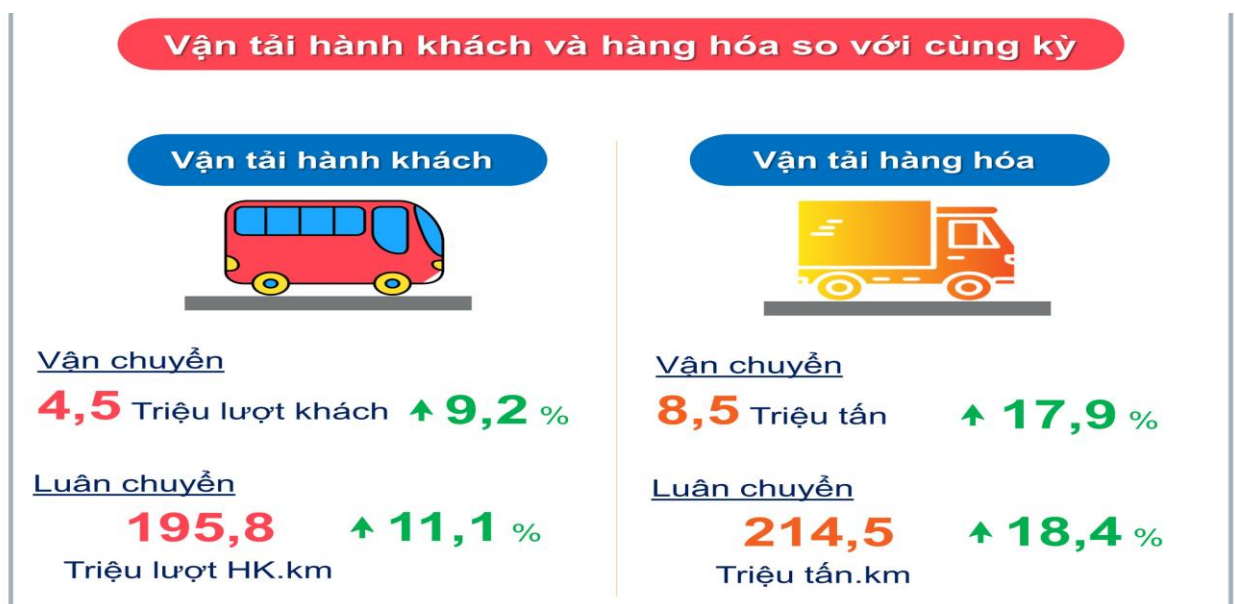
Nguyên nhân doanh thu các ngành dịch vụ tăng cao so với cùng kỳ do tháng 1 năm nay là thời điểm cuối năm âm lịch thường diễn ra các buổi tổng kết, tất niên, hội nghị cuối năm, các hoạt động ăn uống ngoài gia đình tăng mạnh.

c. Vận tải và kho bãi

Cùng với sự tăng trưởng mạnh mẽ về kinh tế nhu cầu vận tải hàng hóa và hành khách cũng tăng theo, trong tháng doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi ước đạt 1.281,8 tỷ đồng, tăng 2,1% so với tháng trước và tăng 17,5% so với cùng kỳ.

Vận tải hành khách, doanh thu ước đạt 247,5 tỷ đồng, tăng 2,2% so với tháng trước và tăng 12,8% so với cùng kỳ. Khối lượng vận chuyển ước đạt 4,5 triệu hành khách, tăng 1,5% so với tháng trước và tăng 9,2% so với cùng kỳ; khối lượng hành khách luân chuyển ước đạt 195,8 triệu HK.km, tăng 1% so với tháng trước và tăng 11,1% so với cùng kỳ.

Doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 943,5 tỷ đồng, tăng 2,1% so tháng trước, tăng 19,2% so cùng tháng năm trước; khối lượng vận chuyển ước đạt trên 8,4 triệu tấn, tăng 3,3% so tháng trước và tăng 17,9% so cùng tháng năm trước; khối lượng luân chuyển ước đạt 214,5 triệu tấn.km, tăng 2,7% so tháng trước và tăng 18,4% so cùng tháng năm trước.



d. Chỉ số giá tiêu dùng

Giá lương thực tăng trong tháng tác động mạnh làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trên địa bàn tỉnh tăng 0,12% so với tháng trước, tăng 1,47% so với cùng tháng năm trước. Nguyên nhân tháng 01 là tháng giáp tết Nguyên Đán nên nhu cầu mua sắm của người dân tăng cao.

So với tháng trước, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trên địa bàn tỉnh tăng 0,12%. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng, có 7 nhóm hàng chỉ số giá tăng; có 1 nhóm hàng hóa và dịch vụ giảm; có 3 nhóm hàng giá không biến động so với tháng trước. Giá gas tháng 01 tăng 3,31%, giá điện tăng từ tháng 11 theo quyết định số 1416/QĐ-EVN đã tác động mạnh làm nhóm hàng “Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD” tăng 0,58% và là nhóm hàng tăng cao nhất. Giá lương thực tăng 1,91% (do giá gạo tăng 3,25%), giá thực phẩm giảm 0,57% (do giá thịt lợn giảm 0,66%, giá rau củ giảm 4,51%), ăn uống ngoài gia đình tăng 0,75% đã tác động đan xen làm giá nhóm hàng “Hàng ăn và dịch vụ ăn uống” giảm 0,09%.

So với cùng tháng năm trước, CPI tháng 1 tăng 1,47%. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có 8 nhóm tăng và 3 nhóm giảm. Nhóm có mức tăng cao nhất là “Thuốc và dịch vụ y tế” tăng 7,15% do giá khám chữa bệnh được điều chỉnh theo thông tư số 22/2023/TT-BYT của Bộ Y tế từ ngày 17/11/2023, tiếp đến là nhóm “Hàng hóa và dịch vụ khác” tăng 5,87%; nhóm có mức giảm thấp nhất là “Giáo dục” có mức giảm 15,63% do học phí được điều chỉnh lại về mức thấp trước đó, tiếp đến là nhóm hàng “Bưu chính, viễn thông” giảm 6,24% do giá điện thoại thể hệ cũ giảm.



e. Về Bưu chính viễn thông

Hoạt động thông tin, truyền thông trên địa bàn tỉnh trong tháng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành, đáp

ứng tối đa các nhu cầu thông tin liên lạc của nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024.

Tiếp tục xây dựng Trung tâm dữ liệu chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025; Trung tâm điều hành an toàn, an ninh mạng của tỉnh; duy trì và vận hành tốt hoạt động các hệ thống thư công vụ, phần mềm một cửa điện tử, hệ thống CSDL Quốc gia về khiếu nại, tố cáo, ...

Tổng doanh thu bưu chính, viễn thông tháng 1/2024 ước đạt 240 tỷ đồng. Tổng số thuê bao hiện đang hoạt động đạt hơn 1,93 triệu thuê bao, trong đó: Thuê bao cố định là 11,7 nghìn; thuê bao di động đạt gần 1,92 triệu; tổng số thuê bao internet (cố định, di động) ước đạt 1.775 triệu thuê bao. Tổng số vị trí lắp đặt trạm BTS trên địa bàn toàn tỉnh là 1.586 trạm.

7. Tình hình xã hội

a. Đời sống dân cư và công tác an sinh xã hội

Đời sống dân cư trong tháng ổn định, không có tình trạng thiếu đói giáp hạt xảy ra trên địa bàn tỉnh, các cấp chính quyền địa phương đang tích cực chuẩn bị tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho người có công, người nghèo, người cao tuổi và các đối tượng bảo trợ xã hội, các đối tượng gặp khó khăn đột xuất bảo đảm không ai bị đói, ai cũng có Tết....

Công tác chăm lo, đại diện bảo vệ quyền lợi cho người lao động trong các doanh nghiệp và các cơ quan đơn vị được Công đoàn các cấp quan tâm; tiền lương bình quân của người lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tăng 2,9% so với năm trước đạt gần 7,9 triệu đồng/người/tháng; các doanh nghiệp trên địa bàn đã có kế hoạch thưởng tết nguyên đán cho trên 178 nghìn lao động với mức thưởng bình quân đạt 6,68 triệu đồng/ người, tăng 17,46% so với năm trước.

Công tác an sinh xã hội, quản lý, chăm sóc, giải quyết chế độ chính sách đối với người có công (NCC) được thực hiện kịp thời, đúng quy định. Trong tháng, Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh đã ban hành quyết định trợ cấp hàng tháng với NCC và thân nhân của họ cho 20 trường hợp; ra quyết định trợ cấp 1 lần đối với người có công và thân nhân của họ là 197 trường hợp; ra quyết định trợ cấp 1 lần và mai táng phí cho 362 trường hợp; cấp lại thẻ TB, BB, liệt sĩ, CĐHH cho 24 trường hợp.

b. Công tác giải quyết việc làm và hỗ trợ người lao động

Trong tháng các cơ quan quản lý nhà nước và các trung tâm, đơn vị sự nghiệp đã thực hiện tốt công tác quản lý lao động, tổ chức đào tạo nghề, giới thiệu việc làm cho người lao động. Cụ thể:

Sở Lao động Thương binh và Xã hội đã tiếp nhận thẩm định 9 thỏa ước lao động tập thể; cấp mới 327 giấy phép lao động cho người lao động; thu hồi 175 giấy phép lao động hết hiệu lực

Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh tổ chức 4 phiên giao dịch việc làm định kỳ. Tư vấn việc làm trực tiếp cho 1.063 lao động. Tiếp nhận và giải quyết 1.612 hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

c. Tình hình Y tế và chăm sóc sức khỏe người dân

Tình hình dịch bệnh

Trong tháng 1, tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh không có diễn biến phức tạp. Các bệnh truyền nhiễm phát hiện rải rác trong cộng đồng, trong tháng ghi nhận 946 lượt mắc bệnh, tăng 68 ca so với cùng kỳ. Trong đó: lỵ trực trùng 27 ca, tăng 17 ca; tiêu chảy 180 ca, giảm 71 ca; sốt xuất huyết 49 ca, tăng 31 ca; viêm gan vi rút 33 ca, tăng 31 ca; thủy đậu 120 ca, tăng 45 ca; cúm 524 ca, tăng 15 ca. Không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm lớn trên địa bàn trong tháng 1.

Ngành Y tế tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền chống tư tưởng chủ quan, lơ là trong phòng dịch. Các cơ sở khám, chữa bệnh tăng cường giám sát, sàng lọc để kịp thời phát hiện ca mắc; dự báo đúng diễn biến tình hình để triển khai biện pháp ứng phó phù hợp. Sở Y tế tỉnh tiếp tục ban hành nhiều văn bản kịp thời, phù hợp với tình hình thực tiễn để chỉ đạo các đơn vị trong ngành thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và nâng cao công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Công tác khám, chữa bệnh

Chất lượng công tác khám, chữa bệnh ngày càng được nâng cao, các cơ sở khám, chữa bệnh cơ bản đảm bảo đầy đủ thuốc, sinh phẩm, vật tư y tế, hạn chế tình trạng thiếu thuốc, hóa chất, sinh phẩm phục vụ công tác khám, chữa bệnh. Ngành Y tế tiếp tục tập trung triển khai phòng, chống dịch tại các cơ sở khám, chữa bệnh, đặc biệt quan tâm đến các bệnh truyền nhiễm, nguy hiểm, làm hạn chế tối đa nguy cơ lây lan rộng của dịch bệnh.

Trong tháng, số lượt khám chữa bệnh là 165.003 lượt (tuyến tỉnh: 58.110 lượt, tuyến huyện: 106.893 lượt) bằng 111% so với cùng kỳ năm 2023; bệnh nhân nội trú: 24.357 lượt người (tuyến tỉnh: 12.395 lượt, tuyến huyện: 11.962 lượt) bằng 108% so với cùng kỳ; bệnh nhân điều trị ngoại trú: 60.656 lượt người (tuyến tỉnh: 15.637 lượt, tuyến huyện: 45.019 lượt) bằng 128% so với cùng kỳ; công suất sử dụng giường bệnh là 108,7% (tuyến tỉnh: 114,5%, tuyến huyện: 101,4%) bằng 106% so với cùng kỳ.

d. Công tác giáo dục và đào tạo

Trong tháng 01 công tác giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh tập trung vào việc tổ chức sơ kết học kỳ I, kiểm điểm, đánh giá kết quả đạt được và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp trong học kỳ II năm học 2023-2024. Chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT và kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh năm học 2023-2024; đồng thời tổ chức một số sân chơi, cuộc thi dành cho học sinh các cấp.

Giáo dục bậc mầm non: các trường đẩy mạnh triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm dịp tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân 2024, công tác phòng, chống dịch bệnh mùa Đông Xuân năm 2023-2024.

Giáo dục bậc tiểu học: triển khai thí điểm về giáo dục kỹ năng công dân số; triển khai chương trình “Vì một Việt Nam vươn cao, vượt trội”; triển khai luyện tập bài thể dục buổi sáng, bài thể dục giữa giờ cho học sinh tiểu học.

Giáo dục bậc trung học và giáo dục thường xuyên: tập trung ôn thi tốt nghiệp THPT; triển khai cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng tỉnh Bắc Giang lần thứ 20; tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp tỉnh môn ngữ văn lớp 8.

e. Hoạt động văn hóa - thể dục thể thao

Các hoạt động văn hóa trên địa bàn tỉnh đang đẩy mạnh việc tuyên truyền, chuẩn bị tổ chức các chương trình văn hóa, văn nghệ mừng Đảng mừng Xuân.

Trong tháng các hoạt động văn hóa tiêu biểu trên địa bàn tỉnh như: Tổ chức chương trình nghệ thuật chào năm mới 2024 “Bắc Giang ngày mới”; chương trình văn nghệ phục vụ Lễ Công bố Nghị quyết của UBTW Quốc hội về việc thành lập thị xã Việt Yên và các phường thuộc thị xã Việt Yên.

Các hoạt động thể thao nổi bật diễn ra trong tháng như tổ chức thành công giải Golf và Giải Cầu lông, Quần vợt mừng Đảng, mừng Xuân.

f. Hoạt động bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông

Tình hình bảo đảm trật tự an toàn giao thông

Trật tự an toàn giao thông trong tháng trên địa bàn tỉnh cơ bản được đảm bảo, lực lượng công an tỉnh, cùng các cơ quan có chức năng tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông; chú ý các hành vi vi phạm nghiêm trọng là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, như vi phạm tốc độ, vi phạm quy định nồng độ cồn, ma túy, chở quá số người quy định, vi phạm tải trọng...nhất là kiểm tra vi phạm quy định về nồng độ cồn đã làm thay đổi nhận thức, hành vi, thói quen của các đối tượng tham gia giao thông.

Thông qua công tác lực lượng chức năng đã xử lý 6.874 trường hợp vi phạm với 473 trường hợp liên quan đến quá khổ, quá tải, 2.549 trường hợp về nồng độ cồn, 2.256 trường hợp chạy quá tốc độ. Lực lượng chức năng cũng đã tạm giữ 3.306 phương tiện, tước giấy phép lái xe có thời hạn 3.017 trường hợp, thu nộp 20.8 tỷ đồng vào ngân sách nhà nước.

Tính từ 15/12/2023 đến ngày 14/1/2024, toàn tỉnh xảy ra 34 vụ tai nạn giao thông, làm chết 19 người, làm bị thương 20 người. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn giảm 9 vụ (giảm 20,9%); số người chết giảm 6 người (giảm 24%); số người bị thương giảm 9 người (giảm 31%). So với tháng trước số vụ tai nạn giao thông giảm 25 vụ (giảm 42,4%), giảm 17 người chết (giảm 47,2%) và giảm 16 người bị thương (giảm 44,4%).

An ninh chính trị

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh nhìn chung ổn định. Công tác quốc phòng, an ninh được đảm bảo. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo được quan tâm thực hiện đúng quy định.

Tháng 1 trên địa bàn tỉnh phát hiện và xử lý 35 vụ vi phạm về môi trường, tháng trước không xảy ra vụ nào, tăng 15 vụ so với cùng kỳ năm trước (tăng 75%). Số vụ đã xử lý là 35 vụ. Số tiền xử phạt là 706 triệu đồng, tăng 530 triệu đồng so với cùng kỳ.

Tình hình bất thường về thiên tai, hỏa hoạn trong tháng không phát sinh.

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội tháng 1 năm 2024 tỉnh Bắc Giang. Cục Thống kê tỉnh Bắc Giang trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Vụ Tổng hợp TCTK (b/c);
- Lãnh đạo Cục;
- Văn phòng Tỉnh Ủy, UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch đầu tư;
- Lưu: VT, TH.

CỤC TRƯỞNG

Đồng Văn Sủng